

PHẦN I. ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

Bài 2

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, PHẠM VI LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lý

- Nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- Hệ tọa độ địa lý:
 - + Vĩ độ: $23^{\circ}23' \text{B}$ - $8^{\circ}34' \text{B}$ (kể cả đảo: $23^{\circ}23' \text{B}$ - $6^{\circ}50' \text{B}$)
 - + Kinh độ: $102^{\circ}09' \text{Đ}$ - $109^{\circ}24' \text{Đ}$ (kể cả đảo 101°Đ - $107^{\circ}20' \text{Đ}$).

2. Phạm vi lãnh thổ

a. Vùng đất

- Diện tích đất liền và các hải đảo 331.212 km^2 .
- Biên giới:
 - + Phía Bắc giáp Trung Quốc với đường biên giới dài 1400km.
 - + Phía Tây giáp Lào 2100km, Campuchia hơn 1100km.
 - + Phía Đông và Nam giáp biển dài 3260km.
- Nước ta có hơn 4000 đảo lớn nhỏ, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng), Trường Sa (Khánh Hòa).

b. Vùng biển

- Diện tích khoảng 1 triệu km^2 gồm vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa.

c. Vùng trời

- Là khoảng không gian bao trùm trên lãnh thổ.

3. Ý nghĩa của vị trí địa lý

a. Ý nghĩa về tự nhiên

- Thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
 - Đa dạng về động - thực vật, nông sản.
 - Nằm trên vành đai sinh khoáng nên có nhiều tài nguyên khoáng sản.
 - Có sự phân hoá đa dạng về tự nhiên, phân hoá Bắc – Nam, Đông - Tây, thấp - cao.
- Khó khăn: bão, lũ lụt, hạn hán

b. Ý nghĩa kinh tế văn hóa, xã hội và quốc phòng

- Về kinh tế:
 - + Có nhiều thuận lợi để phát triển cả về giao thông đường bộ, đường biển, đường không với các nước trên thế giới tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.
 - + Vùng biển rộng lớn, giàu có, phát triển các ngành kinh tế (khai thác, nuôi trồng, đánh bắt hải sản, giao thông biển, du lịch...).
- Về văn hoá - xã hội:
 - + Thuận lợi cho nước ta chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á.
- Về chính trị và quốc phòng:
 - + Là khu vực quân sự đặc biệt quan trọng của vùng Đông Nam Á.